

Ngày 31/12/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	2.7%	2.0%

2025	
ROE	0.0%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/25			
DT thuần	778	QoQ ▲ 201 ▲ 34.8%	YoY ▲ 176 ▲ 29.2%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	2,392
	YoY ▲ 823 ▲ 52.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	109	QoQ ▲ 37.4 ▲ 51.8%	YoY ▼ 5.00 ▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

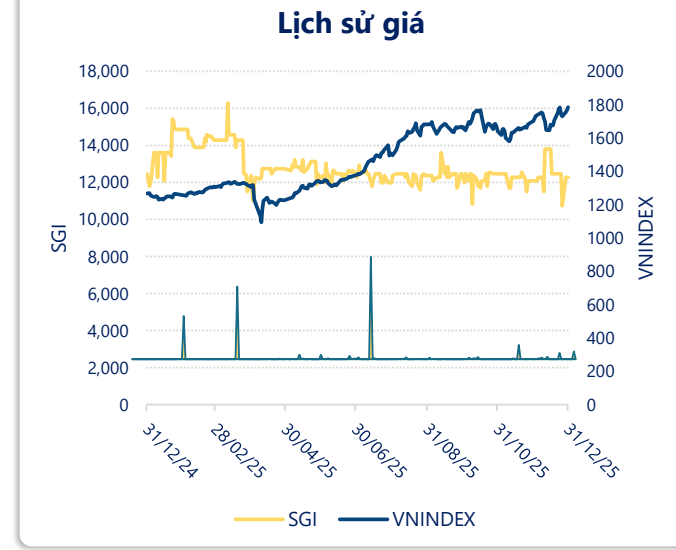
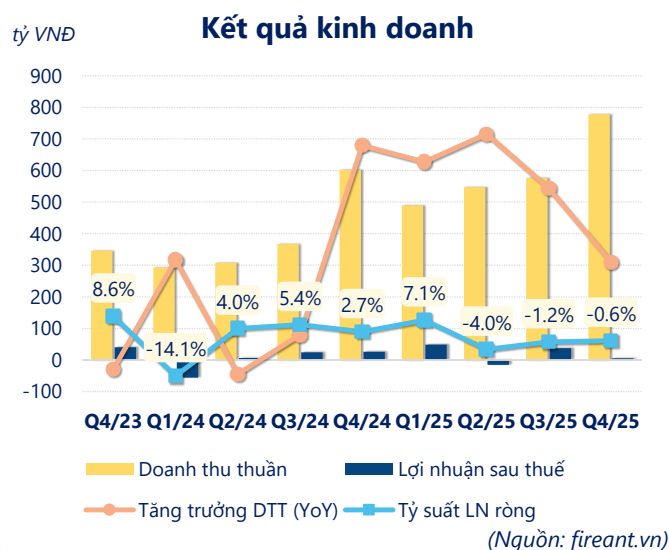
2025	
LN gộp	360
	YoY ▲ 85.0 ▲ 30.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	23.4	QoQ ▼ 32.1 ▼ 57.9%	YoY ▼ 14.5 ▼ 38.4%
	tỷ VNĐ		

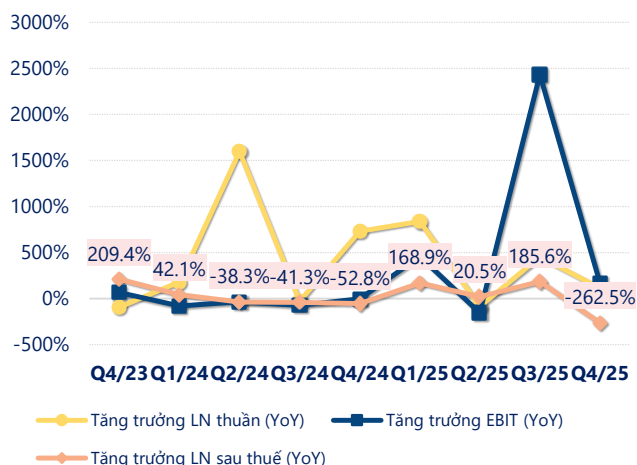
2025	
LN thuần	132
	YoY ▲ 128 ▲ 3094%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	5.75	QoQ ▼ 32.1 ▼ 84.8%	YoY ▼ 20.6 ▼ 78.2%
	tỷ VNĐ		

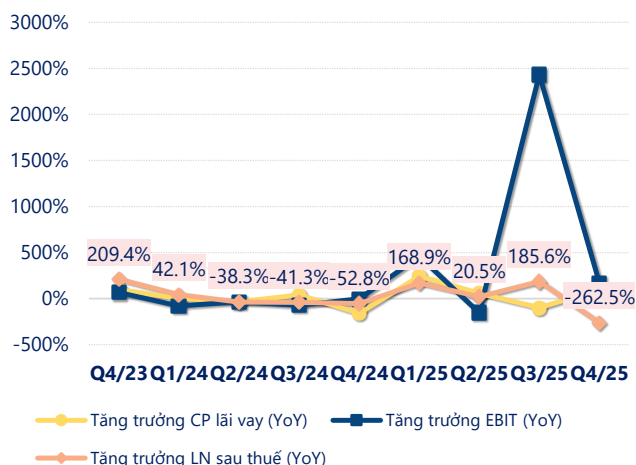
2025	
LN sau thuế	76.7
	YoY ▲ 74.5 ▲ 3368%
	tỷ VNĐ



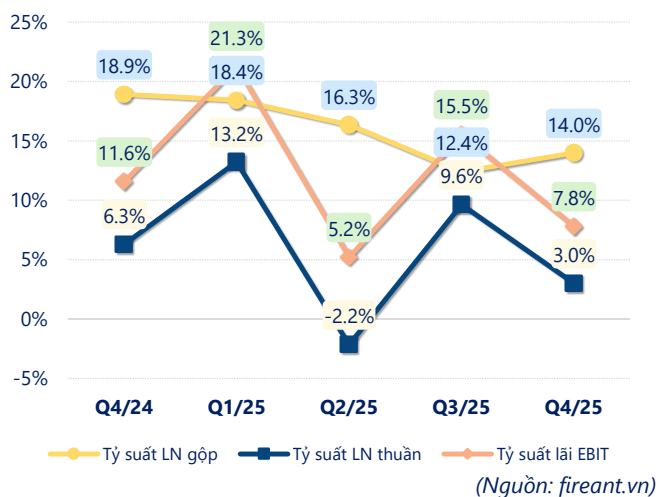
Tăng trưởng lợi nhuận



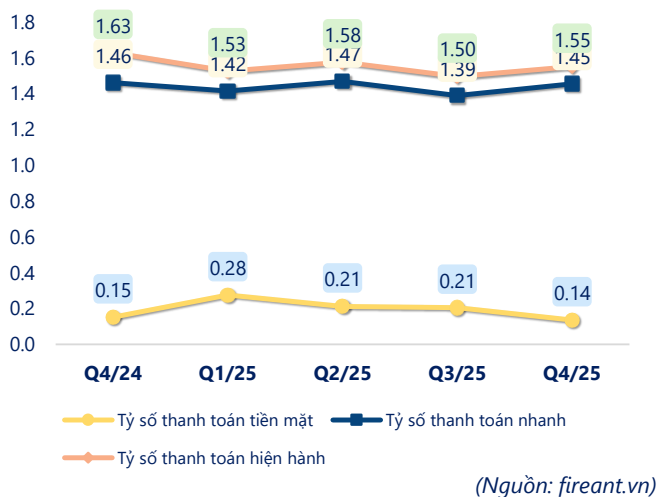
Tăng trưởng chi phí



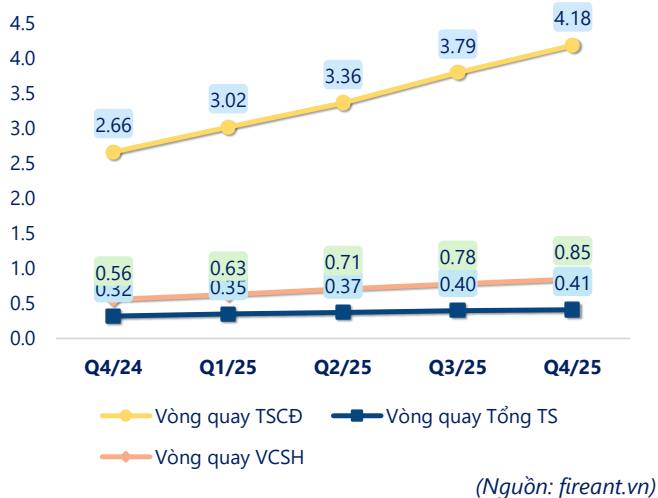
Tỷ suất lợi nhuận



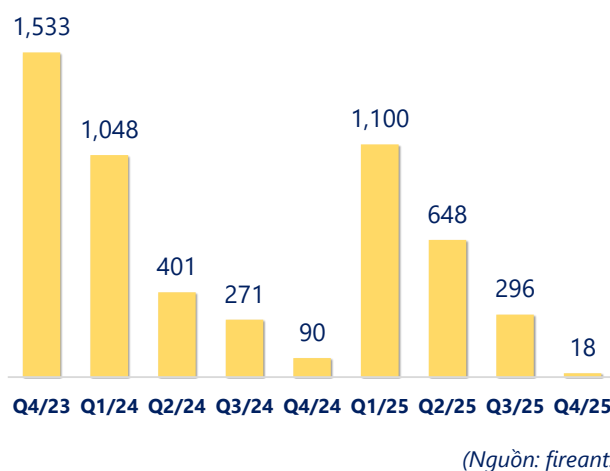
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	778	602	29.2%	2,392	1,569	52.4%
Giá vốn hàng bán	669	488	37.1%	2,032	1,294	57.0%
Lợi nhuận gộp	109	114	-4.6%	360	275	30.9%
Doanh thu HĐTC	110	75.0	46.6%	462	373	23.9%
Chi phí TC	66.9	33.9	97.4%	251	296	-15.1%
Chi phí lãi vay	38.0	31.6	20.3%	151	105	43.7%
LN trong công ty LKLD	0	-0.74	100%	2.51	2.38	5.5%
Chi phí bán hàng	60.4	34.2	76.5%	174	103	69.5%
Chi phí QLDN	68.0	82.0	-17.0%	266	247	7.8%
LN thuần từ HĐKD	23.4	37.9	-38.4%	132	4.13	3094%
Lợi nhuận khác	-0.66	0.05	-1428%	0.31	5.98	-94.8%
LN trước thuế	22.7	38.0	-40.3%	132	10.1	1208%
Lợi nhuận sau thuế	5.75	26.3	-78.2%	76.7	2.21	3368%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.90	16.1	-130%	1.34	7.74	-82.7%

(Nguồn: fireant.vn)

